ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Giấy nháp và bút.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện, nêu quan hệ rồi tự làm từng nhiệm vụ.

Ghi phép tính, đơn vị nếu có và một cách tự kiểm; mở đáp án sau khi đã thử.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác có giải thích đúng. Ghi riêng phần trẻ tự làm và phần đã được hỗ trợ.

Bài 1 · tr. 01 Hiểu phần trăm là so với một trăm

Mục tiêu Hiểu kí hiệu phần trăm qua tỉ số có mẫu 100.

Ví dụ Có 18 thẻ xanh trong 100 thẻ thì tỉ số thẻ xanh so với tổng là $\frac{18}{100}$, viết 18%. Đọc mười tám phần trăm; 100 thẻ là lượng làm chuẩn.

Câu 1 · tr. 01 27%, đọc hai mươi bảy phần trăm.

Câu 2 · tr. 01 $\frac{65}{100}$.

Đề Câu 3 Trong 100 ô bằng nhau có 40 ô tô màu. Phần ô tô chiếm bao nhiêu phần trăm cả bảng?

Câu 3 · tr. 01 $\frac{40}{100} = 40\%$ cả bảng.

Đề Câu 4 Trong 50 thẻ có 20 thẻ xanh. Có được viết ngay 20% chỉ vì có 20 thẻ xanh không? Tìm tỉ số đúng.

Câu 4 · tr. 01 Không, tổng chỉ có 50 thẻ. $\frac{20}{50} = \frac{40}{100} = 40\%$.

Bài 2 · tr. 02 Liên hệ phân số, số thập phân và phần trăm

Mục tiêu Đổi các tỉ số bằng nhau giữa dạng phân số, thập phân và phần trăm.

Ví dụ $\frac{1}{4} = \frac{25}{100} = 0{,}25 = 25\%$. Dạng viết thay đổi nhưng tỉ số giữ nguyên.

Câu 1 · tr. 02 $\frac{3}{4} = 0{,}75 = 75\%$.

Câu 2 · tr. 02 $0{,}6 = \frac{60}{100} = 60\%$.

Câu 3 · tr. 02 $8\% = 0{,}08 = \frac{8}{100}$.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Câu 4 · tr. 02 $0{,}35 = \frac{35}{100} = 35\%$; 0,35% là một tỉ số khác.

Bài 3 · tr. 03 Tính tỉ số phần trăm của hai số

Mục tiêu Tính tỉ số phần trăm bằng thương của hai số và nêu lượng làm chuẩn.

Ví dụ Có 9 sách truyện trong tổng 30 quyển. 9 : 30 = 0,3 = 30%; số sách truyện chiếm 30% tổng số sách.

Câu 1 · tr. 03 12 : 40 = 0,3 = 30%.

Đề Câu 2 Có 18 cây hoa trong tổng 24 cây. Cây hoa chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số cây?

Câu 2 · tr. 03 18 : 24 = 0,75 = 75%.

Đề Câu 3 Một nhóm hoàn thành 27 trong 60 thẻ bài. Tìm phần trăm số thẻ đã hoàn thành.

Câu 3 · tr. 03 27 : 60 = 0,45 = 45%.

Đề Câu 4 Cần tính phần trăm 15 quyển truyện trong cả 60 quyển sách. Bạn lấy 60 : 15 × 100%. Sai ở đâu?

Câu 4 · tr. 03 Thứ tự hai lượng bị đảo. Đúng là 15 : 60 = 0,25 = 25%.

Bài 4 · tr. 04 Hiểu không phần trăm, một trăm và hơn một trăm

Mục tiêu Giải thích 0%, 100% và tỉ số phần trăm lớn hơn 100% trong đúng ngữ cảnh.

Ví dụ Một đội làm 45 sản phẩm so với mục tiêu 30 sản phẩm thì 45 : 30 = 1,5 = 150%. Đó là so với mục tiêu; không phải một phần nằm trong tổng 30 sản phẩm.

Câu 1 · tr. 04 0 : 25 = 0 = 0%.

Câu 2 · tr. 04 36 : 36 = 1 = 100%.

Câu 3 · tr. 04 50 : 40 = 1,25 = 125%.

Câu 4 · tr. 04 Không, dữ kiện mâu thuẫn vì một phần hộp không thể có nhiều thẻ hơn cả hộp. 120% có thể dùng khi so hai lượng khác, không phải phần này trong tổng đó.

Bài 5 · tr. 05 So sánh phần trăm khi đã rõ lượng làm chuẩn

Mục tiêu So sánh tỉ số phần trăm có xét đến lượng làm chuẩn.

Ví dụ Nhóm A có 50% của 20 bạn chọn cờ, tức 10 bạn; nhóm B có 40% của 30 bạn chọn cờ, tức 12 bạn. Phần trăm lớn hơn chưa chắc số bạn nhiều hơn khi tổng khác nhau.

Câu 1 · tr. 05 60 thẻ và 90 thẻ; 45% của cùng 200 thẻ nhiều hơn.

Câu 2 · tr. 05 8 và 12; 8 < 12 dù 40% > 30%.

Câu 3 · tr. 05 Lượng làm chuẩn là cả 50 quyển; 15 : 50 = 0,3 = 30%.

Câu 4 · tr. 05 Chưa chắc; cần biết tổng số bạn mỗi nhóm. Ví dụ tổng 20 và 40 bạn thì số chọn là 5 và 10.